

Số: 240/KH-SGDĐT

Kiên Giang, ngày 09 tháng 02 năm 2022

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện các mục tiêu Chương trình nghị sự 2030  
vì sự phát triển bền vững theo Kế hoạch số 124/KH-UBND  
ngày 25/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

Thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 25/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững theo Chương trình nghị sự 2030 trong ngành Giáo dục và Đào tạo như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai có hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững được UBND tỉnh phân công tại Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 25/7/2018 nêu trên.
- Xác định, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của phòng thuộc Sở GDĐT trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 25/7/2018.
- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong toàn ngành về phát triển bền vững và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

#### 2. Yêu cầu

- Quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và thống nhất hành động của lãnh đạo các cấp quản lý cùng toàn thể công chức, viên chức ngành GDĐT, tạo sự đồng thuận và quyết tâm chính trị cao trong tổ chức thực hiện Kế hoạch.
- Tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của ngành để phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, thực hiện thắng lợi Kế hoạch hành động của tỉnh thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

### II. CÁC MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ 2030 ĐƯỢC PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Sở Giáo dục và Đào tạo được UBND tỉnh phân công chủ trì thực hiện 08 (tám) mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể bao gồm: mục tiêu 4.1, 4.2, 4.3.b, 4.5a, 4.6, 4.7, 4.8 và 13.3.b ban hành theo Kế hoạch số 124/KH-UBND (phụ lục đính kèm).

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2021-2030

1. Tiếp tục thực hiện toàn diện các nhiệm vụ được giao của ngành Giáo dục và Đào tạo nhằm thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh Kiên Giang đến năm 2030.

2. Tăng cường huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, tập trung nguồn lực nhằm giải quyết những vướng mắc, các lĩnh vực gặp khó khăn trong quá trình thực hiện.

3. Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ sự nghiệp phát triển của tỉnh theo các mục tiêu phát triển bền vững.

4. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

5. Thu thập thông tin dữ liệu phục vụ giám sát, đánh giá các mục tiêu phát triển bền vững; công khai thông tin về kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững để chia sẻ với các bên liên quan nhằm khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác hoạch định chung của tỉnh.

6. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác giám sát, đánh giá báo cáo tiến độ thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

7. Tập trung công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của đảng viên, công chức, viên chức trong toàn ngành về phát triển bền vững và các mục tiêu phát triển bền vững. Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc *từng bước đưa nội dung giáo dục phát triển bền vững, các mục tiêu phát triển bền vững vào giảng dạy trong hệ thống giáo dục và đào tạo các cấp trên địa bàn tỉnh.*

8. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, sự phối hợp giữa các cơ quan, các tổ chức chính trị, xã hội trong triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững để bảo đảm tính *tích hợp và lồng ghép* của các mục tiêu.

9. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

10. Thực hiện *lồng ghép* các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch phát triển ngành hàng năm; xây dựng các chương trình, đề án, nhiệm vụ cụ thể để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh đến năm 2030.

11. Giám sát, đánh giá, báo cáo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững **trước ngày 30/11 hàng năm**. Thực hiện đánh giá giữa kỳ và tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình nghị sự 2030 theo sự chỉ đạo chung.

## III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được sử dụng từ ngân sách nhà nước bố trí hàng năm từ nguồn chi đầu tư phát triển và chi sự nghiệp, đồng thời được sử dụng từ các nguồn huy động khác, bao gồm: Nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của các tổ chức quốc tế song phương và đa phương, các tổ chức phi

Chính phủ; nguồn đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Các nhiệm vụ được sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển và chi sự nghiệp của ngân sách nhà nước theo Thông tư số 02/2013/TT-BKHĐT ngày 07/3/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và các văn bản khác có liên quan.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở GDĐT: Tham mưu lãnh đạo Sở ban hành Kế hoạch; chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Các Phòng thuộc Sở GDĐT: Tham mưu lãnh đạo Sở trong việc lồng ghép các mục tiêu vào các Đề án, Chương trình hiện hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này; báo cáo cho Văn phòng Sở để tổng hợp theo yêu cầu.

3. Các Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục trực thuộc:

Trên cơ sở kế hoạch này và các nội dung có liên quan, các Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở GDĐT:

- Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn của ngành, của đơn vị, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ do UBND cấp huyện phân công; chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý.

- Tập trung công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của đảng viên, công chức, viên chức trong toàn ngành về phát triển bền vững và các mục tiêu phát triển bền vững.

- Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ và Sở trong việc đưa nội dung giáo dục phát triển bền vững, các mục tiêu phát triển bền vững vào giảng dạy trong hệ thống giáo dục và đào tạo các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo cho các cấp khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch của Sở GDĐT thực hiện các mục tiêu Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững theo Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 25/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, sẽ bổ sung, điều chỉnh nếu cần thiết. /

#### Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các Phòng thuộc Sở;
- Các Phòng GDĐT;
- Các CSGD trực thuộc;
- Website;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Huyền Văn Hóa**

**PHỤ LỤC**  
**PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU**  
**PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

(Kèm theo Kế hoạch số 240/KH-SGDĐT ngày 09/02/2022 của Sở GDĐT)

STT	Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
	(08 (tám) mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể của Ngành GDĐT được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 124/KH-UBND)	
	<b>Mục tiêu 4: Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người</b>	
1	<b>Mục tiêu 4.1 (MTUT):</b> Đến năm 2030, đảm bảo tất cả các em gái và trai đều hoàn thành giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở miễn phí, công bằng, có chất lượng.	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học và trung học cơ sở và tăng cường công tác quản lý chất lượng giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.</li> <li>- Thực hiện tốt chính sách về miễn, giảm học phí cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; huy động và hỗ trợ người dân đưa con trong độ tuổi đến trường, đặc biệt đồng bào dân tộc thiểu số.</li> <li>- Tiếp tục rà soát, quy hoạch lại mạng lưới trường mầm non, phổ thông phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương;</li> <li>- Đảm bảo ngân sách nhà nước đầu tư cho giáo dục được tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập, giáo dục ở những vùng dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách xã hội.</li> <li>- Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập, giáo dục đặc biệt cho trẻ khuyết tật.</li> <li>- Gia đình có trách nhiệm chăm lo cho con em của mình được hoàn thành việc học tiểu học và trung học cơ sở.</li> <li>- Vận động các gia đình có trách nhiệm chăm lo cho con em của mình được hoàn thành việc học tiểu học và trung học cơ sở.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng GDTH&amp;GDMN; Phòng GDTrH&amp;GDTX</li> <li>- Phòng Kế hoạch tài chính</li> <li>- Phòng Tổ chức cán bộ (phối hợp Phòng GDTH&amp;GDMN)</li> <li>- Phòng Kế hoạch tài chính</li> <li>- Phòng GDTH&amp;GDMN; Phòng GDTrH&amp;GDTX</li> <li>- Phòng GDTH&amp;GDMN; Phòng GDTrH&amp;GDTX</li> <li>- Phòng GDTH&amp;GDMN; Phòng GDTrH&amp;GDTX</li> </ul>
2	<b>Mục tiêu 4.2 (MTUT):</b> Đến năm 2030, đảm bảo tất cả các bé gái và bé trai được tiếp cận với sự phát triển, chăm sóc giai đoạn trẻ thơ và giáo dục mầm	



*[Handwritten signature]*

	<i>non có chất lượng để sẵn sàng bước vào cấp tiểu học.</i>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đông bào thiếu số, hộ nghèo về sự cần thiết đối với phát triển toàn diện sức khỏe và trí tuệ của trẻ từ giai đoạn trẻ thơ.</li> <li>- Thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025 (Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/06/2016).</li> <li>- Xây dựng cơ chế, chính sách tuyển dụng giáo viên các cấp phù hợp, tránh thừa, thiếu cục bộ.</li> <li>- Phối hợp với các trường sư phạm có kế hoạch linh hoạt về đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng bảo đảm đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên đủ số lượng, cơ cấu và chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới.</li> <li>- Đẩy mạnh xã hội hóa và phát huy vai trò của khu vực tư nhân trong cung ứng dịch vụ giáo dục mầm non; Huy động các thành phần kinh tế đầu tư hệ thống nhà trẻ, trường mầm non.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng GDTH&amp;GDMN</li> <li>- Phòng GDTH&amp;GDMN</li> <li>- Phòng Tổ chức cán bộ (phối hợp Phòng GDTH&amp;GDMN, Phòng Kế hoạch tài chính)</li> <li>- Phòng Tổ chức cán bộ (phối hợp Phòng GDTH&amp;GDMN, Phòng Kế hoạch tài chính)</li> <li>- Phòng Tổ chức cán bộ (phối hợp Phòng GDTH&amp;GDMN, Phòng Kế hoạch tài chính)</li> </ul>
3	<b>Mục tiêu 4.3 (MTUT):</b> Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận công bằng cho tất cả nam và nữ đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học có chất lượng và trong khả năng chi trả.	
	<i>Chỉ tiêu: Phần đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 52% % năm 2015 lên 67% và 80% vào các năm 2020 và 2030.</i>	
	<b>b.</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện hiệu quả Luật Giáo dục nghề nghiệp và Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011 - 2020, đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020, bảo đảm tất cả nam và nữ thanh niên và người trưởng thành có nhu cầu đều có thể tiếp cận dịch vụ giáo dục nghề nghiệp phù hợp.</li> <li>- Tăng cường thực hiện trách nhiệm xã hội và đóng góp của doanh nghiệp đối với hoạt động giáo dục nghề nghiệp thông qua các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp, của cộng đồng và xã hội.</li> </ul>	<p>Phòng GDTrH&amp;GDTX (phối hợp các phòng có liên quan thực hiện tất cả các nội dung trong mục tiêu này)</p>

GIÁ  
VÀ  
B  
rinh

*Chân*

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao chất lượng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thông qua đổi mới cơ chế hoạt động của các cơ sở này theo hướng gắn với thị trường lao động. Tổng kết, đánh giá, nâng cao hiệu quả các mô hình đào tạo như liên kết Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, mô hình tự chủ kinh phí trong hoạt động đào tạo nghề</li> <li>- giới thiệu việc làm cho lao động, mô hình dạy nghề trong doanh nghiệp.</li> <li>- Tăng cường thực hiện chính sách hỗ trợ các đối tượng chính sách, người nghèo, người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương, người khuyết tật có điều kiện tiếp cận dịch vụ giáo dục nghề nghiệp theo nhu cầu.</li> <li>- Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh phối hợp tham gia đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn ngay tại doanh nghiệp.</li> </ul>	
4	<p><b>Mục tiêu 4.5 (MTKK):</b> Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận bình đẳng trong giáo dục và đào tạo, đào tạo nghề nghiệp cho những người dễ bị tổn thương, bao gồm cả những người khuyết tật, người dân tộc và trẻ em trong những hoàn cảnh dễ bị tổn thương.</p>	
	<p><b>a.</b></p>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng và thực hiện kế hoạch giám sát chỉ số bình đẳng trong giáo dục, đào tạo nghề.</li> <li>- Triển khai, xây dựng và đề xuất các chính sách phù hợp, bảo đảm hỗ trợ những người dễ bị tổn thương có điều kiện tiếp cận dịch vụ giáo dục và đào tạo.</li> <li>- Tăng cường, ưu tiên đào tạo nhân lực cho các dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn bằng các hình thức phù hợp (tiếp tục chính sách cử tuyển, lồng ghép đào tạo cán bộ là người dân tộc thiểu số trong Đề án đào tạo cán bộ, công chức cấp cơ sở, đào tạo cán bộ y tế cho tuyến xã, các dự án đào tạo của Chương trình xóa đói, giảm nghèo, khuyến nông, đào tạo lao động nông thôn,...).</li> </ul>	<p>Phòng GDTrH&amp;GDTX (phối hợp các phòng có liên quan)</p> <p>Phòng GDTrH&amp;GDTX (phối hợp các phòng có liên quan)</p> <p>- Phòng Tổ chức cán bộ (phối hợp các Phòng có liên quan)</p>
5	<p><b>Mục tiêu 4.6 (MTUT):</b> Đến năm 2030, đảm bảo tất cả thanh niên và phần lớn người trưởng thành, cả nam giới và nữ giới, biết đọc, viết.</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch.</li> </ul>	<p>Phòng GDTrH&amp;GDTX (phối hợp các phòng có liên quan)</p>

	<p>- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” của tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch thực hiện Đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020” tỉnh Kiên Giang; Đề án phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020; Kế hoạch triển khai đại trà các mô hình học tập ở các cơ sở giai đoạn 2016 - 2020 và thí điểm mô hình “Cộng đồng học tập cấp xã” trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Tiếp tục củng cố, phát triển mô hình hoạt động của các cơ sở Giáo dục thường xuyên. Giữ vững và nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh. Phát triển các trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với trung tâm văn hóa thể thao xã hoạt động có hiệu quả.</p> <p>- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho người học thuộc đối tượng chính sách, người dân tộc, phụ nữ tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn.</p>	<p>Phòng GDTrH&amp;GDTX (phối hợp các phòng có liên quan)</p> <p>Phòng GDTrH&amp;GDTX (phối hợp các phòng có liên quan)</p> <p>Phòng KHTC (phối hợp các phòng có liên quan)</p>
6	<p><b>Mục tiêu 4.7 (MTKK): Đến năm 2030, bảo đảm rằng tất cả những người học được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thúc đẩy phát triển bền vững.</b></p>	
	<p>- Từng bước nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn nhất là tạo nguồn bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; quan tâm đến việc trang bị kỹ năng đặc biệt là kỹ năng mềm, kỹ năng sống cho học sinh. Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch triển khai nhiệm vụ Đề án Ngoại ngữ quốc gia giai đoạn 2016-2020 định hướng đến 2025 trên địa bàn.</p> <p>- Giữ vững kỷ cương nền nếp trong mọi hoạt động giáo dục của nhà trường;</p> <p>- Phát huy hiệu quả mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục toàn diện cho học sinh.</p> <p>- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục theo hướng phát triển năng lực học sinh, giáo dục toàn diện học sinh.</p> <p>- Tăng cường nội dung có tính thực tiễn, tình huống và sử dụng phương pháp giảng dạy hiện đại, có sự tham gia của người học.</p>	<p>Phòng GDTrH&amp;GDTX, Phòng GDTH&amp;GDMN (thực hiện tất cả các nội dung trong mục tiêu này)</p>

ỤC  
TẠO  
SIÊU

*Chad*

7	<p><b>Mục tiêu 4.8 (MTKK):</b> Xây dựng và nâng cấp các cơ sở giáo dục thân thiện với trẻ em, người khuyết tật và bình đẳng giới và cung cấp môi trường học tập an toàn, không bạo lực, toàn diện và hiệu quả cho tất cả mọi người.</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngành nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương.</li> <li>- Tích cực huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục, đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với xây dựng nông thôn mới; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, bảo đảm các cơ sở giáo dục xây mới đáp ứng các tiêu chí thân thiện với trẻ em, bao gồm cả trẻ khuyết tật; đồng thời sửa chữa, nâng cấp các cơ sở giáo dục đang hoạt động để đáp ứng tiêu chí đề ra.</li> <li>- Lồng ghép mục tiêu về cơ sở giáo dục thân thiện với trẻ em vào quy hoạch, kế hoạch của ngành giáo dục.</li> </ul>	<p>Phòng GDTrH&amp;GDTX, Phòng GDTH&amp;GDMN</p> <p>(thực hiện tất cả các nội dung trong mục tiêu này)</p>
8	<p><b>Mục tiêu 13.3 (MTUT):</b> Giáo dục, nâng cao nhận thức, năng lực và thể chế trong cảnh báo sớm, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.</p>	
	<p><b>b.</b></p>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa kiến thức cơ bản về ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào trong các chương trình, bậc giáo dục, đào tạo các cấp;</li> <li>- Thực hiện sáng kiến trường học an toàn, các hoạt động phòng, chống thiên tai - ứng phó với biến đổi khí hậu lấy trẻ em làm trọng tâm.</li> </ul>	<p>Phòng GDTrH&amp;GDTX, Phòng GDTH&amp;GDMN</p> <p>(thực hiện tất cả các nội dung trong mục tiêu này)</p>

-----

*Comh*